TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91 /2023/HSST
Ngày: 25/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và ông Phan Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXX-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Văn Gi** tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/4/1988, tại xã VA, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang; Nơi thường trú: thôn Ch, xã VA, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang; Nơi tạm trú: thôn TT, xã TĐ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: La Văn Ph, sinh năm 1956 và bà Tô Thị Th, sinh năm 1962; Đều cư trú tại: thôn Ch, xã VA, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2023 đến ngày 04/5/2023 chuyển tạm giam. đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Có mặt tại phiên tòa)

2.2. Người chứng kiến:

- Ông Nhâm Hồng H, sinh năm 1978 – *Vắng mặt*

- Ông Tạ Đình T, sinh năm 1991 – *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn QLĐ, xã TH, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 01/5/2023, Công an xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình tuần tra tại đoạn đường địa phận thôn QLĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình phát hiện bị cáo La Văn Gi đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Lực lượng công an xã TH yêu cầu bị cáo dừng lại để kiểm tra. Phát hiện tại túi quần bên trái phía trước bị cáo đang mặc có hai gói nhỏ được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, mở cả hai gói ra phát hiện bên trong chứa chất bộ màu trắng dạng cục, bị cáo khai nhận đó là ma túy, loại Heroine, bị cáo mua để phục vụ cho bản thân, ngoài ra không phát hiện gì khác. Lực lượng công an đã niêm phong 02 gói thu giữ đưa bị cáo và hai người chứng kiến là ông Nhâm Hồng H và ông Tạ Đình T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã TH lập biên bản phạm tội quả tang. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo nhưng không thu giữ được gì.

Bản kết luận giám định số 630/KK-KTHL ngày 04/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy, có khối lượng là 0,1010 gam. *Heroine STT:09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 Chính phủ*

Cáo trạng số 88/CT-VKSTT ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố bị cáo La Văn Gi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản Điều 51; Điều 38; Điều 50 xử phạt bị cáo từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo khai do nghiện ma túy nên bị cáo mua 02 gói ma túy loại Heroine mua tại ngã ba xã Thụy Hải để sử dụng cho bản thân. Khoảng 12 giờ ngày 01/5/2023, khi bị cáo đang đi bộ tại địa phận thôn Quang Lang Đoài, xã Thụy Hải thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo đã giao nộp toàn bộ số ma túy trong người cho Công an. Bị cáo không có ý kiến gì cáo

trạng, tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; Nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ 0,1010 gam heroine để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định 630/KK-KTHL ngày 04/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, lời khai của ông Nhâm Hồng H, ông Tạ Đình T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililít đến dưới 100 mililít;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm khánh kiệt tài sản, suy thoái phẩm chất đạo đức và là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác trong xã hội, là hành vi pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo tàng trữ ma túy để phục vụ cho nhu cầu bản thân, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chỉ đủ cho sinh hoạt tối thiểu nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là 0,0810 gam heroine, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

[6] Bị cáo khai mua ma túy ở ngã ba xã TH nhưng không biết tên, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người bán ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có căn cứ xác minh để xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn Gi phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo La Văn Gi 1 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu 0,0810 gam ma tuý, loại Heroin giữ của bị cáo La Văn Gi sau khi lấy mẫu giám định - Trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 630/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công và và Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy).

4.Về án phí: Bị cáo La Văn Gi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo La Văn Gi có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- UBND xã Thái Đô
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan